

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 26/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H'Đuen

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Hùng
2. Bà Phan Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Đình Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Tô Văn K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ B, Phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh K tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 18/7/2017. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng không hợp nữa, hay phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, mọi vấn đề trong gia đình đều do anh K tự quyết định mà không hỏi ý kiến chị. Chị xác định không thể chung sống với anh K được nữa và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tô Văn K

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Tô Thanh Như, sinh ngày 26/6/2018, chị có nguyện vọng muốn nuôi con, còn cấp dưỡng nuôi con thì tùy anh K chị không yêu cầu. Việc thăm nom con của anh K thì chị tôn trọng sẽ không có sự cản trở, anh K được thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Tô Văn K trình bày:

Anh và chị T tìm hiểu và tiến tới hôn nhân đúng như chị T đã trình bày. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Sau này mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vấn đề tiền bạc trong gia đình là việc có thể giải quyết được nhưng chị T không muốn giải quyết vấn đề mà muốn ly hôn, anh có níu kéo cuộc hôn nhân nhưng không được, hạnh phúc gia đình là cần có sự bù đắp của cả hai bên, giờ chị T muốn ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Tô Thanh N, sinh ngày 26/6/2018, anh đồng ý giao cho chị T nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng. Do anh không trực tiếp nuôi con nên anh đề nghị Tòa án ghi nhận vào văn bản ly hôn giữa anh và chị T là hàng tháng anh được thăm con 05 lần, chị T phải cho anh chở con về thăm bên nội một đến hai lần trong một tháng, chiều thứ 6 hoặc sáng thứ 7 anh tới chở con đi và chiều chủ nhật hoặc sáng thứ 2 anh sẽ giao con lại cho chị T, vào dịp hè anh chở con về bên nội chơi với thời gian khoảng một tháng rưỡi, dịp tết cho con về nội chơi từ 28 tết. Sau này nếu chị T đi lấy chồng hoặc đi làm xa không thuận tiện chăm sóc con thì phải giao lại cho anh nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T, xử cho chị Lê Thị T ly hôn với anh Tô Văn K.

Về việc nuôi con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị T. Giao con chung là Tô Thanh N, sinh ngày 26/6/2018 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn, anh K phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Tô Văn K. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh K là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại tổ B, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình Tòa án đang xét xử bị đơn anh Tô Văn K đến phiên tòa nhưng trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, không làm chủ được hành vi, gây mất trật tự phiên tòa nên HĐXX buộc anh K phải rời phòng xử án. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Tô Văn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 18/7/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị T là do vợ chồng bất đồng quan trọng mọi lĩnh vực, không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, mọi vấn đề trong gia đình đều do anh K tự quyết định mà không hỏi ý kiến của chị T. Đối với anh K, anh cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị T không muốn vợ chồng hòa giải làm rõ mâu thuẫn mà muốn ly hôn, một mình anh không thể giữ được hạnh phúc gia đình nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 10/7/2023 chị T và anh K đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, giao con chung là Tô Thanh N, sinh ngày 26/6/2018 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng với số tiền 2.000.000 đồng. Đến chiều ngày 10/7/2023 anh K có ý kiến thay đổi, yêu cầu hòa giải lại và phải thỏa thuận ghi nhận về số lần thăm con là một tháng anh K được thăm con 05 lần, một tháng 02 lần chở con về bên nội chơi, vào dịp nghỉ hè cho con về bên nội chơi một tháng rưỡi, vào dịp tết cho con về bên nội từ 28 tết. Do điều kiện đi lại xa và bận công việc chị T có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải sau và các phiên tòa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị T và anh K đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và thống nhất ly hôn, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị T, trên cơ sở thỏa thuận giữa chị T với anh K và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung. Thấy rằng cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Tô Thanh N, sinh ngày 26/6/2018. Anh K cấp dưỡng nuôi con hằng tháng với số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với ý kiến của anh K về việc thăm nom con là hàng tháng anh được thăm con 05 lần, chị T phải cho anh chở con về thăm bên nội một đến hai lần trong một tháng, chiều thứ 6 hoặc sáng thứ 7 anh tới chở con đi và chiều chủ nhật hoặc sáng thứ 2 anh sẽ giao con lại cho chị T, vào dịp hè anh chở con về bên nội chơi với thời gian khoảng một tháng rưỡi, dịp tết cho con về nội chơi từ 28 tết. Sau này nếu chị T đi lấy chồng hoặc đi làm xa không thuận tiện chăm sóc con thì phải giao lại cho anh nuôi con. Việc thăm nom con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, không đặt ra quy định hạn chế đối với số lần thăm con nên yêu cầu của anh K là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh K phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lê Thị T ly hôn với anh Tô Văn K.

- Về việc nuôi con:

Giao cho chị Lê Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Tô Thanh N, sinh ngày 26/6/2018. Anh K cấp dưỡng nuôi con hằng tháng với số tiền 2.000.000 đồng.

Thời hạn nuôi con của chị T và thời hạn cấp dưỡng nuôi con của anh K tính từ hôm nay (26/9/2023) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự

nuôi mình.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:*

Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002164 ngày 26 tháng 6 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

Anh Tô Văn K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Quyền kháng cáo:*

Chị T và anh K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tx Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Ksor H'Duen